

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2018/HS-ST
Ngày 13/4/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Ngọc Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Bá Đăng, Giáo viên Trường tiểu học thị trấn Diêm Điền.

Bà Phạm Hồng Thiêm, Cán bộ Tư pháp xã Thụy Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nhật Khánh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Tinh- Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2018/TLST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2018/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Mậu Tuấn P, sinh ngày 16/5/1999, tại thôn TT, xã HQ, huyện T1, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: Thôn TT, xã HQ, huyện T1, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Mậu T2 và bà Mai Thị K; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam; bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện T1 áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn Q, sinh ngày 18/6/2000, tại thôn NB, xã HQ, huyện T1, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: Thôn NB, xã HQ, huyện T1, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T3 và bà Nguyễn Thị N; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam; bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện T1 áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Nhân H, sinh ngày 14/7/2000, tại thôn NB, xã HQ, huyện T1, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: Thôn NB, xã HQ, huyện T1, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Nhân H1 và bà Nguyễn Thị H2; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam; bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện T1 áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:*

Anh Nguyễn Đức V, sinh ngày 15/10/1999, trú tại thôn TT, xã HQ, huyện T1, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

** Những người làm chứng:*

- Anh Mai Minh Q1, sinh năm 2000 (vắng mặt); người đại diện hợp pháp của anh Q1: Anh Mai Công L, sinh năm 1978, cùng trú tại thôn TT, xã HQ, huyện T1, tỉnh Thái Bình (có mặt).

- Anh Đỗ Hữu V1, sinh năm 2001 (có mặt); người đại diện hợp pháp của anh V1: Anh Đỗ Hữu V2, sinh năm 1972, cùng trú tại thôn TT, xã HQ, huyện T1, tỉnh Thái Bình (có mặt).

- Anh Hoàng Đức T4, sinh ngày 03/01/2002, trú tại thôn TT, xã HQ, huyện T1, tỉnh Thái Bình (có mặt). Người đại diện hợp pháp của anh T4: Bà Vũ Thị H3, Hội trưởng Hội phụ nữ xã HQ, trú tại thôn NB, xã HQ, huyện T1, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

- Anh Đào Anh S, sinh năm 1984, trú tại khu x, thị trấn DĐ, huyện T1, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Q và bị cáo Nguyễn Nhân H:* Bà Đỗ Thị D, sinh năm 1986, Trợ giúp viên pháp lý thuộc TT TGPL NN tỉnh Thái Bình (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 17 giờ ngày 03/12/2017, tại nhà của Hoàng Đức T4, Mai Minh Q1 và Nguyễn Đức V đánh nhau. Trong lúc đánh nhau, V làm rơi 01 chiếc điện thoại di động OPPO A57, màu đen, ốp ngoài màu đỏ ra giường nhà T4. Lúc này, Nguyễn Mậu Tuấn P nhìn thấy chiếc điện thoại của V rơi nên nảy sinh ý định lấy chiếc điện thoại của V. Lợi dụng lúc mọi người không để ý, P cầm điện thoại giấu vào khe bao thóc ở góc nhà của T4. Đánh nhau xong, V tìm chiếc điện thoại để đi về nhưng không thấy. Lúc này Đỗ Hữu V2 đến nhà T4, thấy Q1 bị thương nên cùng Q1 dùng gạch đập vào đầu Nguyễn Đức V làm V bị thương, sau đó Đỗ Hữu V2 cùng T4 chở Q1 đi sơ cứu. Nguyễn Đức V tiếp tục tìm điện thoại và hỏi P, Q, H “có thấy điện thoại của V đâu không”, nhưng P và mọi người đều trả lời “không thấy” nên V đi về. Sau khi V về, P lấy điện thoại của V từ khe bao thóc ra và nói với Q, H, T đó là điện thoại của Nguyễn Đức V, rồi cầm điện thoại đi về. Khoảng 18 giờ cùng ngày, P mang chiếc điện thoại của V ra cầu TB, xã HQ gặp Q, H, T; P, Q, H bàn nhau mang điện thoại của V đi phá màn hình rồi bán lấy tiền chia nhau tiêu sài. Bàn xong, P bảo T4 ở nhà để tránh mọi người nghi ngờ nên T4 quay về nhà; P, Q, H chờ nhau đến cửa hàng điện thoại TS ở khu x, thị trấn DĐ, huyện T1 nhờ anh Đào Anh S phá khoá rồi về nhà. Sau khi sự việc xảy ra, Nguyễn Đức V làm đơn trình báo sự việc lên Công an xã HQ. Công an đã triệu tập các đối tượng lên làm việc, sau đó chuyển hồ sơ vụ án, vật chứng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T1 để giải quyết theo thẩm quyền.

Trong quá trình điều tra, các bị cáo Nguyễn Mậu Tuấn P, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Nhân H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Lời khai của những người làm chứng:

Các anh Mai Minh Q1, Đỗ Hữu V1, Hoàng Đức T4 trình bày: Chiều tối ngày 03/12/2017 tại nhà Hoàng Đức T4 xảy ra đánh nhau giữa Nguyễn Đức V và Mai Minh Q1, Đỗ Hữu V, sau khi đánh nhau Nguyễn Đức V có rơi điện thoại ra nhà, sau này P khai cầm điện thoại của V và đi về nhà, Q1 có nói với P trả điện thoại cho V, T4 có chứng kiến P, Q, H bàn bạc với nhau đi phá khóa điện thoại rồi mang đi bán. Anh Đào Anh S trình bày: Tối ngày 03/12/2017, khi tôi đang ở nhà thì có một nam thanh niên khoảng gần 20 tuổi, tôi không biết người này đến cửa hàng điện thoại của tôi, đưa ra một chiếc điện thoại OPPO A57, màu đen và yêu cầu tôi phá khóa, tôi đồng ý và hẹn đến lấy máy sau. Khoảng 02 tiếng sau người này quay lại, tôi chưa phá được khóa nên hẹn lấy sau nhưng người này vẫn lấy điện thoại rồi ra về.

Bản kết luận định giá tài sản số 65/KL-ĐG ngày 13/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T1 kết luận *“01 (một) chiếc điện thoại di động OPPO A57 (F3 Lite), vỏ máy màu đen, đã qua sử dụng, mua tháng 11/2017, giá tại thời điểm xâm hại 2000.000 đồng”*.

Tại Cáo trạng số 27/CT-VKSTT ngày 19/3/2018, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh Thái Bình quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Mậu Tuấn P về tội *“Trộm cắp tài sản”* theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999; các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Nhân H bị truy tố về tội *“Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”* theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Mậu Tuấn P phạm tội *“Trộm cắp tài sản”*.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1 Điều 46; Điều 45; Điều 60 Bộ luật hình sự 1999, đề nghị mức hình phạt từ 06 tháng đến 07 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 02 tháng.

Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Nhân H phạm tội *“Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”*.

Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm g, h, p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 31; Điều 45; Điều 68; Điều 69, Điều 73 Bộ luật hình sự 1999, đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Nhân H từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ, do các bị cáo không có thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Ngoài ra, vị đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị xử lý về án phí.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho các bị cáo: Nguyễn Văn Q, Nguyễn Nhân H trình bày các bị cáo nhận thức chưa đầy đủ về hậu quả của hành vi của mình gây ra. Hành vi của các bị cáo là bột phát, chưa gây ra thiệt hại, chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc áp dụng hình phạt đối với các bị cáo để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Nguyễn Mậu Tuấn P, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Nhân H đều khai nhận vào khoảng hơn 17 giờ ngày 03/12/2017, Nguyễn Mậu Tuấn P có hành vi trộm cắp 01 (một) chiếc điện thoại di động OPPO A57 (F3 Lite), vỏ máy màu đen, đã qua sử dụng, trị giá 2000.000 đồng của Nguyễn Hữu V; sau đó vào khoảng hơn 18 giờ cùng ngày P, Q, H đã đem chiếc điện thoại trên đi phá khoá, mục đích để bán lấy tiền chia nhau tiêu sài.

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp và được chứng minh bằng: Đơn trình báo và lời khai của người bị hại là anh Nguyễn Hữu V; lời khai của những người làm chứng là các anh Mai Minh Q1, Đỗ Hữu V1, Hoàng Đức T4 và Đào Anh S; Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường; Biên bản định giá tài sản; Bản kết luận Định giá tài sản số 65/KL-ĐG ngày 13/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T1 và những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, vào khoảng hơn 17 giờ ngày 03/12/2017, Nguyễn Mậu Tuấn P có hành vi trộm cắp 01 (một) chiếc điện thoại di động OPPO A57 (F3 Lite), vỏ máy màu đen, đã qua sử dụng, trị giá 2000.000 đồng của Nguyễn Hữu V. Hơn 18 giờ cùng ngày P, Q, H đã đem chiếc điện thoại trên đi đến cửa hàng TS nhờ anh S phá khoá, mục đích để bán lấy tiền chia nhau tiêu sài. Hành vi của bị cáo Nguyễn Mậu Tuấn P đã cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Nhân H đã cấu thành tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo quy định tại Điều 250 Bộ luật hình sự năm 1999. Vì vậy, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh Thái Bình quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Mậu Tuấn P về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999; các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Nhân H bị truy tố về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo quy định tại khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 138 Tội trộm cắp tài sản:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử lý hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng.

Điều 250 Tội chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có:

1. Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là của người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ ba triệu đồng đến ba mươi triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản hoặc một trong hai hình phạt này.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng:

Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Mậu Tuấn P là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ và gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo sợ cho nhân dân. Bị cáo đã trưởng thành, mặc dù đã nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật song bị cáo vẫn thực hiện. Vì vậy cần phải xử phạt bị cáo với mức án phù hợp so với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Xét thấy bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự để Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Về hình phạt bổ sung, xét thấy bị cáo là người lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Nhân H là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, đồng thời gián tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Các bị cáo biết rõ bị cáo P đã giấu và chiếm đoạt chiếc điện thoại của anh Nguyễn Đức V, tuy không hứa hẹn trước nhưng đã cùng với bị cáo P để đem đi phá khóa, mục đích để bán lấy tiền chia nhau tiêu sài. Vì vậy cần phải xử phạt các bị cáo với mức án phù hợp so với hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra để giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Xét thấy các bị cáo là người chưa thành niên, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự để Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Xét thấy bị cáo là người chưa thành niên, không có tài sản thu nhập nên không khấu trừ thu nhập của các bị cáo.

Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội. Chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với các bị cáo Nguyễn Mậu Tuấn P và cải tạo không giam giữ đối với Nguyễn Văn Q, Nguyễn Nhân H cũng đủ để giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội; giao các

bị cáo P, Q, H cho Ủy ban nhân dân xã HQ giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách và cải tạo không giam giữ.

[4] Trong vụ án này còn có Hoàng Đức T4, sinh ngày 03/01/2002, trú tại thôn TT, xã HQ, huyện T1, tỉnh Thái Bình biết rõ việc P, Q, H bàn nhau mang điện thoại của Văn đi phá khóa để bán nhưng vẫn đi cùng P, Q, H phá khóa để bán điện thoại, đi được một đoạn, P bảo T về để tránh công an nghi ngờ nên T4 đi về và không tham gia đi phá khóa màn hình điện thoại cùng P, Q, H. Khi xảy ra vụ việc, Hoàng Đức T4 mới 15 tuổi 11 tháng, chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của Hoàng Đức T4 không được quy định trong Nghị định 167/2013-NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội, phòng chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng chống bạo lực nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T1 không xử lý đối với Hoàng Đức T4 là đúng quy định của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Nguyễn Đức V 01 (một) chiếc điện thoại di động OPPO A57 (F3 Lite), vỏ máy màu đen. Anh V không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không đặt ra giải quyết.

[6] Các bị cáo P, Q, H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố:

Bị cáo Nguyễn Mậu Tuấn P phạm tội *“Trộm cắp tài sản”*.

Các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Nhân H phạm tội *“Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”*.

2. Xử phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1 Điều 46; Điều 45; Điều 60 Bộ luật hình sự 1999. Xử phạt bị cáo Nguyễn Mậu Tuấn P 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Giao bị cáo Nguyễn Mậu Tuấn P cho Ủy ban nhân dân xã HQ, huyện T1, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách, trường hợp thay đổi nơi cư trú thì áp dụng Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

- Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm g, h, p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 31; Điều 45; Điều 68; Điều 69, Điều 73 Bộ luật hình sự 1999. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 06 tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã HQ, huyện T1, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày bị cáo Nguyễn Văn Q có mặt tại Ủy ban nhân dân xã HQ cam kết chấp hành án, lập hồ sơ thi hành án. Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm g, h, p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 31; Điều 45; Điều 68; Điều 69, Điều 73 Bộ luật hình sự 1999. Xử phạt bị cáo Nguyễn Nhân H 06 tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã HQ, huyện T1, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày bị cáo Nguyễn Nhân H có mặt tại

Ủy ban nhân dân xã HQ cam kết chấp hành án, lập hồ sơ thi hành án. Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Gia đình các bị cáo Nguyễn Mậu Tuấn P, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Nhân H có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã HQ, huyện T1, tỉnh Thái Bình trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc các bị cáo Nguyễn Mậu Tuấn P; đại diện hợp pháp của các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Nhân H phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Nguyễn Mậu Tuấn P, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Nhân H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 13/4/2018; anh Nguyễn Đức V có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Thái Thụy;
- Công an huyện Thái Thụy;
- Chi cục THADS huyện Thái Thụy;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đồng Ngọc Huyền